

Số: 48 /2019/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 22 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định trách nhiệm quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông
đường bộ, trách nhiệm vận hành khai thác và bảo trì công trình
đường bộ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 13 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 37/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 13 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông Vận tải;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 93/TTr-SGTVT ngày 06 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định trách nhiệm quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, trách nhiệm vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ địa phương và Quốc lộ được Tổng cục Đường bộ ủy quyền quản lý, bảo vệ, khai thác và bảo trì.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ địa phương và Quốc lộ được Tổng cục Đường bộ ủy quyền.

Điều 2. Trách nhiệm quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Sở Giao thông Vận tải

a) Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường Quốc lộ được Tổng cục Đường bộ ủy quyền, hệ thống đường tỉnh;

b) Tổ chức thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Khoản 1 Điều 31 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 13 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

2. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh: Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế; trừ hệ thống đường bộ do Sở Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quản lý và bảo vệ theo quy định tại khoản 1, 3, 4 điều này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tổ chức thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Khoản 4 Điều 31 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 13 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Tổ chức thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Khoản 5 Điều 31 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 13 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

5. Ngoài trách nhiệm được giao tại Khoản 1, 2, 3, 4 điều này, các cơ quan nêu trên phối hợp bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định tại Khoản 4 Điều 45 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 3. Trách nhiệm vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

1. Sở Giao thông Vận tải

a) Vận hành khai thác và bảo trì công trình đường Quốc lộ được Tổng cục Đường bộ ủy quyền và hệ thống đường tỉnh (ĐT).

b) Bảo trì các công trình đường bộ khác trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh hoặc Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh giao.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: Vận hành khai thác và bảo trì đối với công trình đường bộ được giao quản lý, bảo vệ theo Khoản 2, Điều 2 quyết định này.

3. Phòng Quản lý Đô thị thành phố, Phòng Kinh tế hạ tầng các huyện: Vận hành khai thác và bảo trì công trình đường đô thị, đường huyện, đường xã; trừ công trình đường bộ do Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh vận hành khai thác và bảo trì.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Vận hành khai thác và bảo trì công trình đường ấp, xóm, nội đồng.

5. Các Chủ đầu tư được giao đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo... công trình đường bộ, sau khi công trình hoàn thành, được nghiệm thu đưa vào khai thác, sử dụng phải bàn giao lại cho các đơn vị tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 2 và Khoản 1, 2, 3, 4 điều này để quản lý, bảo vệ, vận hành khai thác và bảo trì công trình.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2019.

Điều 5. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc có những kiến nghị đề xuất, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Giao thông Vận tải để tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: *Tru*

- Bộ Giao thông vận tải;
- Vụ Pháp chế - Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra VB - Bộ TP;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PVP Nhung, P. KTTC;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT. VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

bìnhht_QDUB_154 25

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thắng